

Bản án số: 25/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 24 – 9 – 2025.

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
Nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mai.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Phan Xuân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 170/2025/TLST - HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2025, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXX-ST, ngày 18/08/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 12/9/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là thôn A, xã C, huyện E) – vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Đặng Thái H1, sinh 1992. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 05/5/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:**

- Về hôn nhân: Bà H và ông Đặng Thái H1 chung sống với nhau từ năm 2013, trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương. Đến ngày 21/02/2013 đăng ký kết hôn tại UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk và đã được cấp giấy đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà H nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau và từ cuối năm 2024 ông H1 về nhà bố mẹ đẻ ông H1 sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay, dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn. Do đó, bà H xét thấy cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên bà H làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Thái H1.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà H và ông H1 có 02 con chung là Đặng Ngọc Bảo N, sinh ngày 12/10/2012 và Đặng Ngọc Gia H2, sinh ngày 03/03/2014. Hiện nay các con chung còn nhỏ đều có nguyện vọng ở với mẹ nên bà H có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng các con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa bị đơn ông Đặng Thái H1 trình bày:** Về quan hệ hôn nhân ông H1 và bà Hoàng Thị H đăng ký kết hôn tại UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/02/2013 và đã được cấp giấy đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian sống chung do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2024 cho đến nay. Nay bà H làm đơn xin ly hôn thì ông H1 đồng ý ly hôn; về con chung ông Hòa đồng ý giao 02 con chung là Đặng Ngọc Bảo N, sinh ngày 12/10/2012 và Đặng Ngọc Gia H2, sinh ngày 03/03/2014 cho bà H nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng ông Đặng Thái H1 đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 209 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành phiên họp và hòa giải vắng mặt đối với bị đơn ông Đặng Thái H1. Căn cứ Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận:

- Tại phiên tòa bị đơn ông Đặng Thái H3 vẫn giữ nguyên ý kiến: về quan hệ hôn nhân ông Đặng Thái H1 đồng ý ly hôn với bà Hoàng Thị H; Về con chung: Giao con chung là Đặng Ngọc Bảo N, sinh ngày 12/10/2012 và Đặng Ngọc Gia H2, sinh ngày 03/03/2014 cho bà H nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nguyên đơn bà Hoàng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kiểm sát viên khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng;

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; về quan hệ hôn nhân: xử cho bà Hoàng Thị H ly hôn với ông Đặng Thái H1; về con chung: giao con chung là Đặng Ngọc Bảo N, sinh ngày 12/10/2012 và Đặng Ngọc Gia H2, sinh ngày 03/03/2014 cho bà H nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung và công nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về án phí: nguyên đơn bà Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Xét về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị H, ghi ngày 29/11/2024, Tòa án nhân dân khu vực 7 xác định quan hệ pháp luật: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội thì Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Xét thấy, nguyên đơn bà Hoàng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 của BLTTDS Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị H xin ly hôn ông Đặng Thái H1, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định: Bà Hoàng Thị H và ông Đặng Thái H1 đăng ký kết hôn tại UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là UBND xã C, huyện E) vào ngày 21/02/2013 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án bà Hoàng Thị H và ông Đặng Thái H1 khai nhận: trong thời gian sống chung ông H1 và bà H thường xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2024 cho đến nay. Do đó bà H làm đơn khởi kiện được ly hôn với ông Đặng Thái H1; tại phiên tòa bị đơn ông Đặng Thái H1 đồng ý ly hôn với bà Hoàng Thị H.

Xét thấy, bà Hoàng Thị H và ông Đặng Thái H1 do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được, bị đơn ông Đặng Thái H1 đồng ý ly hôn với bà Hoàng Thị H. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Hoàng Thị H là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hoàng Thị H có nguyện vọng xin được nuôi con chung là Đặng Ngọc Bảo N, sinh ngày 12/10/2012 và Đặng Ngọc Gia H2, sinh ngày 03/03/2014. Tại phiên tòa ông Đặng Thái H4 đồng ý giao 02 con chung là Đặng Ngọc Bảo N và Đặng Ngọc Gia H2 cho bà Hoàng Thị H nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy nguyện vọng xin nuôi con chung của bà Hương H5 và ông T phù hợp với nguyện vọng của các con chung. Vì vậy, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con chung là Đặng Ngọc Bảo N, sinh ngày 12/10/2012 và Đặng Ngọc Gia H2, sinh ngày 03/03/2014 cho bà Hoàng Thị H nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp với quy định của pháp luật. Ông Đặng Thái H1 được quyền đi lại thăm nom con chung, bà H không được cản trở, tuy nhiên ông H1 không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2023/0001216, ngày 13/5/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar).

[5] Xét ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H.

1. Về hôn nhân: Xử bà Hoàng thị H được ly hôn với ông Đặng Thế H6.

2. Về con chung: Giao các con chung là Đặng Ngọc Bảo N, sinh ngày 12/10/2012 và Đặng Ngọc Gia H2, sinh ngày 03/03/2014 cho bà Hoàng Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Ông Đặng Thái H1 được quyền đi lại thăm nom con chung, bà H không được cản trở, tuy nhiên ông H1 không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2023/0001216, ngày 13/5/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar).

5. Quyền kháng cáo: Bị đơn ông Đặng Thái H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn bà Hoàng Thị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận

được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 7;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7;
- *Các đương sự;*
- UBND xã E;
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Mai